TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 6 - 2024

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Ngọc C

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Huyền T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXX - ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1999;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 3 năm 2024, bản tự khai đề ngày 19 tháng 4 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc C kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 06 tháng 10 năm 2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng C sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không tu chí làm ăn, ham mê cờ bạc, sống thiếu trách nhiệm với vợ con và gia đình. Bản thân chị đã cho anh C rất nhiều cơ hội, gia đình chị đã khuyên bảo nhưng anh C vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Từ tháng 4 năm 2023 (khi chị còn đang mang thai cháu Nguyễn Thanh V), chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình sinh sống. Anh, chị sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ thời gian đó. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh C không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

1.2 Về con chung: Chị và anh C có 01 con C là cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2023. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị và anh C ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị được quyền nuôi dưỡng con C. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân, thu nhập trung bình khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

1.3 Về tài sản chung: Chị và anh C không có tài sản C, không có khoản vay nợ C cá nhân, cơ quan, tổ chức xã hội nào nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Anh Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng anh C không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy anh C không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

3. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 22 tháng 5 năm 2024, bà Vũ Thị N (là mẹ đẻ chị T) trình bày:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T C sống hòa thuận được khoảng 06 tháng thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh C không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc, sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Chị T đã cho anh C nhiều cơ hội và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi. Từ tháng 4 năm 2023, chị T (khi đó còn đang mang thai cháu Nguyễn Thanh Vân) đã phải về gia đình bà sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị T khởi kiện xin ly hôn anh C, bản thân bà cũng không mong muốn. Nhưng

do anh C không thay đổi bản thân nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T để chị T ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà đề nghị Tòa án giao cho chị T được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh V. Chị T hiện đang làm công nhân, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng có đủ điều kiện và thời gian để chăm sóc chu đáo cho cháu Vân. Gia đình bà cũng sẽ hỗ trợ chị T trong việc chăm sóc cháu V.

Về tài sản: Bà Nghĩa trình bày như lời trình bày của chị T.

4.Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 22 tháng 5 năm 2024, ông Nguyễn Tiến L (là bố đẻ của anh C) trình bày:

Kể từ khi kết hôn, vợ chồng anh C chung sống hòa thuận được khoảng 06 tháng (khi chị T còn đang mang thai) thì xảy ra mâu thuẫn do anh C chơi cờ bạc. Anh C cũng đã từ bỏ nhưng bố mẹ đẻ chị T và chị T không thông cảm với anh C. Hai bên sống ly thân nhau từ khi chị T sinh cháu V (vào tháng 8 năm 2023) đến nay. Chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị T sinh sống, còn anh C sinh sống cùng một nhà với gia đình ông tại thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nay chị T xin ly hôn anh C, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh C cũng nói lại với ông việc chị T xin ly hôn, tùy chị T. Hiện cháu Vân do chị T nuôi dưỡng. Ông đề nghị Tòa án giải quyết việc giao con C theo quy định của pháp luật.Về tài sản: Ông Lập trình bày như lời trình bày của chị T.

Về địa chỉ cư trú của anh C và việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh C hiện sinh sống cùng nhà với ông ở thôn H, xã M, huyện V. Anh C làm công nhân, đi làm từ sáng đến tối mới về gia đình. Anh C đã biết việc chị T xin ly hôn anh, nhưng anh C nói không xin nghỉ làm để đến Tòa án làm việc được, cứ để Tòa án giải quyết vắng mặt. Ông sẽ nhận thay cho anh C các tài liệu do Tòa án giao, gửi. Ông cam kết sẽ giao lại tận tay ngay cho anh C khi anh C đi làm về. Ông đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án Tòa án gửi cho anh C. Ông đã giao lại tận tay ngay cho anh nhưng anh C nói lại với ông là tùy chị T.

5. Biên bản xác minh ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình thể hiện: Anh C và chị T C sống một thời gian ngắn thì đã xảy ra mâu thuẫn. Địa phương không rõ nguyên nhân xuất phát từ lý do gì nhưng khoảng 01 năm nay hai bên không còn C sống với nhau nữa. Theo thông tin địa phương nắm bắt được, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở thành phố Thái Bình sinh sống, còn anh C hiện sinh sống cùng bố đẻ ở địa phương. Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện chị T đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Vân. Đề nghị Tòa án xem xét việc giao con C theo quy định của pháp luật. Địa phương không rõ chị T làm công việc gì còn anh C đi làm công ty, cũng không rõ mức

thu nhập của anh C. Về tài sản: Địa phương không nắm được tài sản C của vợ chồng chị T, anh C. Anh chị không có khoản vay nợ C tổ chức xã hội nào tại địa phương.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện V phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không chấp hành nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc C; Xử giao cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thanh Vân, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2023. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí:Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xửnhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Thùy T khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C có đăng ký thường trú tại thôn Hội, xã Minh Khai, huyện V, tỉnhThái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyệnV.

[1.2] Nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Ngọc C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình C sống theo lời khai của chị T, bà Nghĩa, ông Lập đều

xác định do anh C chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân giữa hai anh chị không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 4 năm 2023 đến nay, bỏ mặc nhau, không ai quan tâm đến ai. Kết quả xác minh của Tòa án cũng thể hiện sau khi kết hôn, vợ chồng chị T C sống hòa thuận được một thời gian rất ngắn thì đã nảy sinh mâu thuẫn. Gần một năm nay anh, chị không C sống cùng nhau. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Ngọc C không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Điều đó thể hiện anh C không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị T và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc C.

[2.2] Về con chung: Chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con C. Qua xác minh, lấy lời khai của người làm chứng và xem xét sao kê tài khoản ngân hàng của chị T, HĐXX xét thấy: Cháu Nguyễn Thanh Vân hiện chưa đủ 01 tuổi, chị T có thu nhập (khoảng 6.000.000 đồng/tháng) và có đủ điều kiện để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Anh C không thể hiện quan điểm về việc nuôi con C. Từ ngày vợ chồng sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con C căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con Nguyễn Thanh Vân cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị T.

[**2.3**] **Về tài sản**: Do chưa có lời trình bày của anh C, chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Chị T và anh C có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản C của vợ chồng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[**2.4**] **Về án phí**: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều

27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1.**Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc C.

2.**Về con chung:** Xử giao cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thanh V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2023. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C mà không ai được cản trở. Chị T, anh C có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. **Về tài sản C:** Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0001635 ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Ngọc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục THA Dân sự huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 32 ngày 06/10/2022).
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Lý